

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HOÀ**

Bản án số: 17/2025/HSST

Ngày: 21/02/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bấy Nhuận**
- Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Hồng**
Bà **Nguyễn Thị Minh**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nhật Hoàng Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 185/2024/HSST ngày 31/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **T**, sinh năm 1998 tại Diên Khánh, Khánh Hòa; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện H, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha: Phan Hòa Hưng (chết) và mẹ: Thiệu Thị Xuân Diệu.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* **Bị hại:** Bà **T1**, sinh năm 2002, trú tại: Thôn B, xã C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2024, T quen biết với T1 thông qua mạng xã hội Facebook và sau đó liên lạc với nhau thông qua mạng xã hội Zalo. Theo đó: T sử dụng tài khoản Zalo mang tên "Tt Pt" (đăng ký bằng số điện thoại 0344879383); T1 sử dụng tài khoản Zalo mang tên "Nguyễn Thị Thanh Thao" (đăng ký bằng số điện thoại 0388643744).

Đến đêm ngày 06/01/2024, T nói muốn xem hình ảnh T1 không mặc quần áo (khỏa thân). T1 đồng ý rồi tự chụp, quay lại hình ảnh (video) khỏa thân của

mình và gửi cho T. Sau khi nhận được các hình ảnh, video khóa thân của T1 thì T tải các hình ảnh và video này rồi lưu tại điện thoại di động của mình.

Đến ngày 07/01/2024, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của T1 nên đe dọa đăng các hình ảnh, video khóa thân của T1 lên mạng xã hội và yêu cầu T1 chuyển số tiền 2.000.000 đồng. T1 lo sợ nên chuyển tiền cho T. Lúc này, do T1 không đủ số tiền để chuyển một lần nên trong ngày 07/01/2024, T1 đã 03 lần chuyển tổng số tiền là 2.000.000 đồng cho T (hai lần đầu chuyển số tiền mỗi lần là 500.000 đồng, lần thứ ba chuyển số tiền là 1.000.000 đồng).

Đến ngày 09/01/2024, T tiếp tục sử dụng các hình ảnh, video khóa thân của T1 để đe dọa và yêu cầu T1 chuyển số tiền 5.000.000 đồng. T1 lo sợ nên tiếp tục chuyển tiền cho T. Do không đủ tiền để chuyển một lần nên từ ngày 13/01/2024 đến ngày 25/01/2024, T1 đã 05 lần chuyển tổng số tiền 3.500.000 đồng cho T. Trong đó: ngày 13/01/2024 chuyển số tiền 600.000 đồng; ngày 14/01/2024 chuyển số tiền 400.000 đồng; ngày 15/01/2024 chuyển số tiền 1.000.000 đồng; ngày 18/01/2024 chuyển số tiền 500.000 đồng; ngày 25/01/2024 chuyển số tiền là 1.000.000 đồng.

Do T1 chưa chuyển đủ số tiền 5.000.000 đồng nên Thịnh tiếp tục yêu cầu T1 chuyển thêm số tiền còn thiếu là 1.500.000 đồng nhưng T1 không đồng ý và báo Công an thành phố Cam Ranh.

Tất cả các lần chuyển khoản nêu trên, T1 sử dụng số tài khoản ngân hàng số 0388643744 của mình tại ngân hàng Quân đội để chuyển tiền đến tài khoản số 050134012061 mang tên T tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Tổng số tiền T1 đã chuyển cho Thịnh là: 5.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSCR-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T;

Xử phạt bị cáo T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền 5.500.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T, màu trắng, dung lượng 256G.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử khoan hồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình chăm sóc ông bà nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cam Ranh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có cơ sở xác định: Bị cáo lợi dụng việc bị hại gửi các hình ảnh, video khóa thân cho bị cáo, sau đó sử dụng thủ đoạn để uy hiếp tinh thần của bị hại nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại cụ thể:

Từ ngày 07/01/2024 đến ngày 25/01/2024, T đã có hành vi sử dụng các hình ảnh, đoạn ghi hình của T1 không mặc quần áo (khỏa thân) do T1 gửi cho Thịnh để đe dọa, uy hiếp tinh thần của T1 nhằm chiếm đoạt số tiền 7.000.000 đồng (thực tế T1 mới chuyển cho Thịnh số tiền 5.500.000 đồng).

Vì vậy, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo T theo đúng tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả về hành vi của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có một mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi uy hiếp tinh thần của bị hại để yêu cầu bị hại chuyển tiền cho mình; ở lần phạm tội thứ hai, bị cáo yêu cầu bị hại phải chuyển số tiền 5.000.000 đồng, tuy nhiên, bị hại mới chuyển số tiền 3.500.000 đồng sau đó bị cáo vẫn đe dọa, uy hiếp

tinh thần để yêu cầu bị hại phải chuyển đủ số tiền 1.500.000 đồng còn lại thể hiện ý chí muốn thực hiện tội phạm đến cùng của bị cáo, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” và “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm e, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự trong lực lượng quân đội đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm, phấn đấu cải tạo tốt.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng là chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T, màu trắng, dung lượng 256G của bị cáo T sử dụng để liên lạc với bị hại sau đó lưu những hình ảnh, đoạn video khóa thân của bị hại từ đó uy hiếp tinh thần của bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản, đây là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo T phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T;

[2] **Xử phạt:** Bị cáo T **02 (hai) năm tù** về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) túi niêm phong, trên túi niêm phong có mã số PS3 2035753 Tại túi niêm phong có chữ ký của Mai Văn Duẩn, T, Ngô Hùng Hòa. Theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 30/01/2024 và biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ cùng ngày 09/5/2024 thì bên trong là 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T, màu trắng, dung lượng 256GB, số IMEI 1: 865726055391522, số IMEI 2: 865726055391530, gắn thẻ sim số 0347398472. Điện thoại của T, tình trạng túi niêm phong còn nguyên vẹn, dán kín (Tại thời điểm giao nhận không mở kiểm tra bên trong túi niêm phong).

Số vật chứng nói trên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cam Ranh;
- Công an Tp. Cam Ranh;
- Chi Cục THADS Tp. Cam Ranh;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảy Nhuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hồng

Nguyễn Thị Minh

Nguyễn Bảy Nhuận

